

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-PT

Ngày: 28/9/2022

V/v: “tranh chấp ngõ đi.”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Đoàn

*Các Thẩm phán:*

Ông Vũ Văn Túc

Ông Nguyễn Quang Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoài Thương - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình:*** Ông Lê Quý Thanh -  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 26/9/2022 và 28/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý 22/2022/TLPT – DS ngày 08/8/2022 về việc “tranh chấp ngõ đi”.

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐ – PT ngày 13/8/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

Ông Phạm Văn M

Địa chỉ: thị trấn S, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

**2. Bị đơn:**

Ông Phạm Văn Q

Địa chỉ: xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

**3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:**

Ông Nguyễn Văn Thành

Địa chỉ: phường Đ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; có mặt.

**4. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị T

Địa chỉ: tiểu khu 14, thị trấn S, huyện L, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt.

- Bà Phạm Thị K

Địa chỉ: xóm S, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, có mặt.

- Anh Phạm Văn Tr

Địa chỉ: xã L , huyện L , tỉnh Hòa Bình vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Y

Địa chỉ: xã L , huyện L , tỉnh Hòa Bình vắng mặt.

- Anh Phạm Ngọc Vinh

Địa chỉ: xã L , huyện L , tỉnh Hòa Bình vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị C

Địa chỉ: xã L , huyện L , tỉnh Hòa Bình vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã L

Địa chỉ: xã L , huyện L , tỉnh Hòa Bình, vắng mặt.

**5. Người kháng cáo:** bị đơn Phạm Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị K.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2019, ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Phạm Văn M trình bày:***

Năm 1986, gia đình ông M chuyển từ huyện K về và sống trên phần đất mua lại của ông Phạm Văn Q tại xã L, huyện L. Đến năm 1990 gia đình ông chuyển về tập thể Bưu Điện huyện L, khu đất đó ông vẫn trồng cây ăn quả, nhãn, tre, hàng năm ông đóng thuế cho nhà nước. Năm 1995, nhà nước đo đất của từng hộ để vẽ bản đồ địa chính, khi đó ông Q trực tiếp đi chỉ ranh giới cho gia đình ông. Năm 1999, ông M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0563028 với tổng diện tích là 2.168m<sup>2</sup> gồm 03 thửa: 240, 273, 173 tại xóm S , xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Năm 2003, do ông Q lấn chiếm đất, tự ý rào mất lối đi, xây tường bao, chặt cây cối trên diện tích thửa đất 240 của gia đình ông nên năm 2004, ông đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xử buộc ông Phạm Văn Q phải trả lại cho gia đình ông 03 thửa đất. Quá trình giải quyết, Tòa án các cấp đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc ông Q phải trả lại 03 thửa đất 240, 173, 273 cho ông M.

Năm 2010, ông Q xây nhà cấp 4 đã chắn mất lối đi vào thửa đất 240. Nay ông M khởi kiện đề nghị Tòa án xử buộc ông Q phải tháo dỡ ngôi nhà cấp bốn, trả lại lối đi theo vào thửa đất 240 theo như kết quả đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L .

***Tại văn bản ghi ý kiến ngày 19/11/2020 và các ý kiến tiếp theo, bị đơn Phạm Văn Q trình bày:***

Năm 1986, ông có cho ông Phạm Văn M ở nhờ trên đất của gia đình ông, đến năm 1996 ông M có nhu cầu mua đất để ở nên đề nghị gia đình ông bán cho một thửa hơn 90m<sup>2</sup> tại xóm S, thanh toán trong vòng 3 năm. Tuy nhiên ông M

không thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà tự kê khai làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1999, ông M được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 3 thửa: thửa 240 diện tích 976m<sup>2</sup>, thửa 273 diện tích 1104 m<sup>2</sup>, thửa 173 diện tích 88m<sup>2</sup> nhưng thực tế 3 thửa đất này đều là của gia đình ông. Ba thửa đất mà ông M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do ông M mua chuộc cán bộ địa chính, kê khai gian dối bia đặt là đất khai hoang để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Yêu cầu khởi kiện của ông M là không có cơ sở vì tại đơn khởi kiện bổ sung của ông M đối với vụ án trước đó đều có nội dung yêu cầu giải quyết đường đi, nhà chặn trước đường đi thửa 240, bồi thường thiệt hại cây cối trên thửa 240, san lấp trả lại mặt bằng thửa 240 và thửa 272 nhưng ông M đã rút các yêu cầu này và không đề nghị tòa án giải quyết. Do đó ông M không có quyền yêu cầu khởi kiện lại. Mặt khác, khi ông M ở nhờ trên đất của ông Q năm 1986, thửa đất 240 bị ngăn cách với đường Quốc lộ 6 bởi cái ao sâu khoảng 2 – 3m của nhà ông Q nên không có đường đi ra quốc lộ 6. Ngõ đi ra quốc lộ 6 của thửa đất 240 có hai cách là đi chung cổng nhà ông Q hoặc đi nhờ nhà ông Y liền kề. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông M thời điểm năm 1999 hoàn toàn không có bất kỳ ngõ hay lối đi nào của thửa đất 240. Năm 2003, ông M dùng mảnh thủy tinh, thuốc trừ sâu đổ vào ao của ông Q nên ông phải lấp ao. Sau khi lấp ao, ông M đã cấu kết cán bộ địa chính xã tiến hành tự chính lý bản đồ, vẽ thêm phần đường đi vào thửa đất 240 với chiều rộng 04m từ năm 2003. Năm 2005, cán bộ địa chính xã cấu kết với ông M liên tục lập đoàn kiểm tra, lấy danh nghĩa Ủy ban nhân dân xã lập nhiều biên bản buộc ông phải tháo dỡ hàng rào 04m giáp đường Quốc lộ 6 để ông M làm đường đi vào thửa đất 240. Năm 2010, ông Q xây 01 căn nhà cấp 4 trên diện tích ao đã lấp thuộc quyền sử dụng quản lý của gia đình ông từ trước theo quy định, hoàn toàn không liên quan gì đến quyền sử dụng đất của ông M hoặc ngõ đi chung. Thực tế, năm 2003 khi ông M khởi kiện Tòa án nhân dân huyện L giải quyết đường đi, nhà chặn trước đường đi vào thửa 240, do không có căn cứ nên Tòa đã giải thích và ông M buộc phải rút phần yêu cầu. Ủy ban nhân dân xã L và Ủy ban nhân dân huyện L nhiều lần tổ chức họp bàn, xem xét yêu cầu tháo dỡ nhà của ông Q nhưng không có căn cứ, không thể tự ý tác động vào hủy hoại tài sản của công dân. Ông Q bác bỏ toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Minh.

Ngày 24/11/2020 ông Phạm Văn Q có đơn phản tố đề nghị Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00088QSDĐ/182QĐ/UBH của Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho ông Phạm Văn M ngày 08 tháng 6 năm 1999.

***- Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

*Bà Trần Thị T* : bà T đồng quan điểm với ý kiến của ông M, đề nghị Tòa án giải quyết buộc gia đình ông Q phải tháo dỡ ngôi nhà cấp 4 nằm trên lối đi, trả lại lối đi cho gia đình bà.

*Bà Phạm Thị K* : tại biên bản hòa giải ngày 28/12/2020, bà K đồng ý với quan điểm của ông Q.

*Anh Phạm Văn Tr , chị Phạm Thị Y , anh Phạm Ngọc Vinh, chị Đỗ Thị C* : các đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản khác của Tòa án nhưng không ai có ý kiến gì.

*UBND xã L nêu quan điểm:* Năm 2019, Ủy ban nhân dân xã L nhận được đơn đề nghị của ông Phạm Văn M đề nghị giải quyết việc ông Phạm Văn Q xây dựng căn nhà cấp 4 chắn ngang lối đi vào thửa đất số 240 và thửa đất 273 của ông. Qua rà soát cho thấy, căn nhà cấp 4 do ông Q xây chắn ngang làm mất lối đi từ Quốc lộ 6 vào thửa đất 240 và thửa đất 273. UBND xã tiến hành hòa giải và đã 03 lần ra thông báo đề nghị ông Phạm Văn Q tự tháo dỡ ngôi nhà trả lại lối đi chung vào thửa đất 240, nhưng ông Q không thực hiện. Về phần diện tích đất ông Q xây nhà cấp 4 theo hồ sơ, bản đồ địa chính tờ F48-115-119-D đo đạc năm 1995 thì phần đất này là ngõ đi nên không có số lô số thửa. Theo nghị định 203-HĐBT ngày 21/12/1982, đất này là hành lang giao thông, được mô tả trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phạm Văn M do UBND huyện L cấp ngày 8/6/1999, là lối đi duy nhất của thửa đất 240.

Tại Biên bản xác minh ngày 24/9/2021, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất huyện L cung cấp: Theo Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 thì hành lang giao thông Quốc lộ 6 tại khu vực xóm S, xã L thuộc bản đồ địa chính số F48-115-119D là 28m tính từ tim đường Quốc lộ 6. Ngày 14/9/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có quyết định số 1763/QĐ- UBND thì hành lang giao thông còn lại là 18m tính từ tim đường Quốc lộ 6. Ngôi nhà xây cấp 4 nằm ngoài chỉ giới 18m quy định hành lang giao thông của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Tại kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai ngày 13/9/2021, ngôi nhà cấp 4 ông Q xây năm 2010 có diện tích là 55m<sup>2</sup>. Phần diện tích ngôi nhà nằm trên ngõ đi vào thửa đất 240 có diện tích 29m<sup>2</sup> và phần diện tích 26,5m<sup>2</sup> nhà còn lại nằm ngoài ngõ đi chung (có 2,1m<sup>2</sup> lấy vào thửa 241 của ông Bùi Văn Y và 24,4m<sup>2</sup> nằm trên thửa 239 của ông Q).

*Tại Bản án sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 31/5/2022, Tòa án nhân huyện L đã quyết định:*

1/Áp dụng khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228 BLTTDS 2015; Điều 245, Điều 247, Điều 254 Bộ luật dân sự 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013, Điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/

/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

2/Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M, buộc ông Phạm Văn Q, bà Phạm Thị K, anh Phạm Ngọc V, anh Phạm Văn Tr , chị Phạm Thị Y , chị Đỗ Kim C tháo dỡ, di dời phần xây dựng (ngôi nhà cấp 4) trả lại diện tích đất lần chiếm lối đi vào thửa đất số 240 cho ông Phạm Văn M với diện tích là 29m<sup>2</sup> có tứ cận như sau:

- Phía bắc hướng ra đường quốc lộ 6 từ điểm D đến điểm E là 4.08m. Phía đông giáp thửa đất ông Phạm Văn Q từ điểm E kéo tới điểm A là 7.75m. Phía nam tiếp giáp thửa đất 240 của ông Phạm Văn M, từ điểm A đến điểm B là 5.31m. Phía tây tiếp giáp thửa đất 241 của Bùi Văn Y, từ điểm B đến điểm C là 2.45m, từ điểm C đến điểm D là 5,10m (kèm theo bản trích đo ngày 13/9 2021, của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Hòa Bình).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/7/2022, bị đơn Phạm Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị K đều có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

***\*Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Bị đơn Phạm Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị K giữ nguyên kháng cáo, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Luật sư Nguyễn Văn Thành bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn nêu quan điểm:* trước đây ông M đã từng khởi kiện yêu cầu giải quyết đường đi, nhà chặn trước đường đi thửa 240, bồi thường thiệt hại cây cối trên thửa 240, san lấp trả lại mặt bằng thửa 240 và thửa 273 sau đó rút yêu cầu khởi kiện, vì vậy không có quyền yêu cầu khởi kiện lại. Ngoài ra, nhà cấp 4 của ông Q không xây dựng trên đất của ông M. Mặt khác, 3 thửa đất số 240, 273 và 173 thực tế vẫn là đất của hộ ông Q, việc hộ ông M được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này còn nhiều sai phạm cần làm rõ. Cấp sơ thẩm không thụ lý yêu cầu phản tố của ông Quang, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M là không có căn cứ, thiếu khách quan. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị K , hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu quan điểm:***

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và thư ký Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS) tuân thủ đúng quy định về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử quy định từ tại Điều 285 đến 292 BLTTDS. Người tham gia tố

tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: qua các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ xác định một phần ngôi nhà ông Phạm Văn Q xây dựng năm 2010, đã nằm trên ngõ đi vào thửa đất của ông Phạm Văn M. Vậy việc ông M khởi kiện buộc ông Q tháo dỡ ngôi nhà cấp 4, trả lại lối đi chung là phù hợp. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, bác toàn bộ kháng cáo của ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, tranh luận của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; xét kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

### **[1]. Về tố tụng:**

Đơn kháng cáo của bị đơn Phạm Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị K trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét.

### **[2]. Về nội dung:**

Năm 1999, ông Phạm Văn M được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 03 thửa đất gồm: thửa 240 diện tích 978m<sup>2</sup>, thửa 173 diện tích 88m<sup>2</sup>, thửa 273 diện tích 1.104m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 119D tại xóm S, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Năm 2010, ông Phạm Văn Q xây dựng 01 căn nhà cấp 4 diện tích 55m<sup>2</sup>. Ông M cho rằng ngôi nhà ông Q xây đã chắn ngang mất lối đi vào thửa đất số 240 của gia đình ông nên khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Q phải tháo dỡ ngôi nhà, trả lại lối đi cho gia đình ông M. Tuy nhiên, ông Q khẳng định: các thửa đất số 240, 173, 273 vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông. Ông Q không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M và có đơn phản tố đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M.

***Xét kháng cáo của bị đơn Phạm Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Q, Hội đồng xét xử xét thấy:***

***Xét quyền khởi kiện của ông Phạm Văn M :***

Năm 2004, ông M đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xử buộc ông Phạm Văn Q phải trả lại cho gia đình ông 03 thửa đất 240, 173, 273; giải quyết đường đi là ngôi nhà cấp 4 chắn mất đường đi vào thửa đất số 240, bồi thường thiệt hại cây cối trên thửa đất số 240; san lấp trả lại mặt bằng thửa đất 240, tháo dỡ tường bao do ông Q đã xây dựng trên thửa đất 240. Quá trình giải quyết vụ án, ông M đã rút một phần yêu cầu khởi kiện là: giải quyết đường đi, tháo dỡ

nhà làm trên đất chắn đường đi, được Hội đồng xét xử các cấp chấp nhận. Ngày 11/11/2019, ông M làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Q phải tháo dỡ ngôi nhà cấp bốn, trả lại lối đi vào thửa đất 240. Do Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 không quy định người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện thì không được khởi kiện lại, vì vậy, ông Phạm Văn M vẫn có quyền khởi kiện, việc tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

Đối với việc xét xử vắng mặt ông Q tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án sơ thẩm đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhiều lần nhưng các đương sự không có mặt. Tòa án nhân dân huyện L đã căn cứ điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Xét vị trí căn nhà cấp 4 do ông Phạm Văn Q xây dựng:*

Căn cứ vào hồ sơ địa chính, sổ mục kê, bản đồ địa chính F48-115 119D đo đạc năm 1999 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0563028 ngày 08/6/1999 mang tên ông Phạm Văn M, thì phần đất có chiều rộng 3.63m kéo thẳng vào thửa đất 240 là ngõ đi chung, thuộc đất hành lang giao thông.

Kết quả trích đo thực địa ngày 13/9/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện L thể hiện: ngôi nhà cấp 4 do ông Q xây dựng có tổng diện tích 55,5m<sup>2</sup>. Trong đó có 29m<sup>2</sup> nằm trên ngõ đi vào thửa đất 240 gồm các cạnh như sau: phía bắc hướng ra đường quốc lộ 6 là 4,08m, phía đông tiếp giáp thửa đất ông Phạm Văn Q 7.75m, phía nam hướng vào thửa đất ông Phạm Văn M 3.31m, phía tây có hai đoạn tiếp giáp thửa đất 241 của ông Bùi Văn Y là 2.45m và 5.10m. Còn lại 26,5m<sup>2</sup> nhà còn lại nằm ngoài ngõ đi chung (gồm 2,1m<sup>2</sup> lấy vào thửa 241 của ông Bùi Văn Y và 24,4m<sup>2</sup> nằm trên thửa 239 của ông Q).

Mặt khác, Ủy ban nhân dân xã L cũng tiến hành rà soát thực địa và bản đồ địa chính, xác định căn nhà cấp 4 do ông Q xây chắn ngang làm mất lối đi từ Quốc lộ 6 vào thửa đất 240 và thửa đất 273.

Như vậy, kết quả đối chiếu trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản đồ địa chính và đo đạc thực tiễn cùng thể hiện: một phần ngôi nhà ông Phạm Văn Q xây dựng năm 2010 đã nằm trên ngõ đi vào thửa đất của ông Phạm Văn M, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông M. Việc ông M khởi kiện buộc ông Q tháo dỡ ngôi nhà cấp 4 trả lại lối đi vào thửa đất 240 cho ông là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên ngôi nhà cấp 4 có tổng diện tích 55.5m<sup>2</sup>, nhưng chỉ có 29m<sup>2</sup> nằm trên ngõ đi vào thửa đất 240. Do vậy cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận tuyên buộc ông Q phải tháo dỡ phần diện tích nhà nằm trên ngõ đi chung là 29m<sup>2</sup> là phù hợp.

*Xét yêu cầu phản tố của ông Phạm Văn Q, đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00088QSĐĐ đứng tên ông Phạm Văn M:*

Năm 2003, ông Phạm Văn M làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện L , đề nghị Tòa buộc ông Q phải trả lại ông M 03 thửa đất số 240, 273, 173 tại xóm S, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Tại bản án phúc thẩm số 02/2018/DS-PT ngày 19/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Minh, buộc ông Q phải trả lại ông M 03 thửa đất đã lấn chiếm gồm các thửa 240, 273, 173. Quyền sử dụng đất của ông M đã được công nhận bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện L cấp và bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Việc tranh chấp ngõ đi giữa ông Phạm Văn M và ông Phạm Văn Q không liên quan đến 03 thửa đất đã được Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử tại bản án số 02/2018/DS-PT ngày 19/01/2018 đã có hiệu lực pháp luật. Việc cấp sơ thẩm không thụ lý yêu cầu phản tố của ông Q - đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M là đúng. Nếu ông Q có yêu cầu Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M, ông Q có quyền khởi kiện bằng một vụ án hành chính khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Q và bà K không cung cấp được chứng cứ nào mới ngoài những tài liệu, chứng cứ đã được xem xét ở cấp sơ thẩm. Kháng cáo của ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị K là không có căn cứ, không được chấp nhận. Cần bác toàn bộ kháng cáo của ông Quang, bà K và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Về án phí phúc thẩm: kháng cáo của ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị K không được chấp nhận, nhưng ông Quang, bà K là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Phạm Văn Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị K .

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS – PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân huyện L . Cụ thể:

- Áp dụng: khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 245, Điều 247, Điều 254 Bộ luật dân sự 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013, Điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 UB TVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

- Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M, buộc ông Phạm Văn Q , bà Phạm Thị K, anh Phạm Ngọc V, anh Phạm Văn Tr , chị Phạm Thị Y , chị Đỗ Kim C tháo dỡ, di dời phần xây dựng (ngôi nhà cấp 4) trả



lại diện tích đất lần chiếm lĩnh đi vào thửa đất số 240 cho ông Phạm Văn M với diện tích là 29m<sup>2</sup> có tứ cận như sau:

Phía bắc hướng ra đường quốc lộ 6 từ điểm D đến điểm E là 4.08m. Phía đông giáp thửa đất ông Phạm Văn Q từ điểm E kéo tới điểm A là 7.75m. Phía nam tiếp giáp thửa đất 240 của ông Phạm Văn M , từ điểm A đến điểm B là 5.31m. Phía tây tiếp giáp thửa đất 241 của Bùi Văn Y, từ điểm B đến điểm C là 2.45m, từ điểm C đến điểm D là 5,10m (kèm theo bản trích đo ngày 13/9 2021, của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L , tỉnh Hòa Bình).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm d khoản h Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, do ông Phạm Văn M và ông Phạm Văn Q đều là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Phạm Văn M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0002664 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L .

Án phí phúc thẩm: Ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị K được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 28/9/2022.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND huyện L ,
- VKSND huyện L ,
- Chi cục THADS huyện L ,
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Lý Thị Đoàn**